TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giữ.

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Huỳnh S, sinh ngày 28/9/1991, tại huyện CP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hùng D và bà Huỳnh Thị Hằng; bị cáo có vợ tên Triệu Thị Hà M, có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Huỳnh S:* Luật sư Tô Văn Đặng – Công ty Luật TNHH MTV An Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị hại:* Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP; địa chỉ trụ sở: ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp là: Bà Nguyễn Thị Thanh N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phan Thanh Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: khóm VB, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp KĐ, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: khóm VT, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

4. Ông Phan Hùng D, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim L (có mặt), bà Nguyễn Thị Linh L1 (có mặt), bà Bùi Thị Hoàng O (có mặt), bà Trần Thị Lệ T (có mặt), ông Bùi Ngọc T1 (vắng mặt), bà Lê Thị Kim T2 (có mặt), ông Nguyễn Văn Đ1 (có mặt), bà Lê Như T3 (có mặt), ông Nguyễn Văn C (có mặt), bà Nguyễn Thị Kim T4 (có mặt), ông Phạm Văn S (có mặt), bà Bùi Thị V (vắng mặt), ông Nguyễn Văn L2 (có mặt), ông Trần Trường X (vắng mặt), ông Phạm Hồng T5 (vắng mặt), ông Nguyễn Trung A (có mặt), ông Thái Văn U (có mặt), ông Hoàng Đức T6 (vắng mặt), ông Nguyễn Đức N (có mặt), bà Hồ Thị Mỹ D (vắng mặt), bà Triệu Thị Hà M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP có tư cách pháp nhân, con dấu, chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Châu Phú và Đảng ủy xã MP. Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 19/10/2022, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP ký các Quyết định thành lập Ban vận động Quỹ vì người nghèo xã MP và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 xã MP, có đăng ký mở 02 tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Châu Phú và Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh An Giang - Phòng Giao dịch Châu Phú. Việc thực hiện thu, chi đối với Quỹ vì người nghèo được thực hiện theo Thông tư số 103/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 và Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài Chính; Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ vì người nghèo do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP ban hành. Đối với Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Châu Phú thành lập Ban vận động để tạo nguồn thu và chi cho các hoạt động phòng chống dịch, việc thu, chi phải lập chứng từ theo quy định và báo cáo cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện nắm.

Ngày 11/9/2020, bị cáo Phan Huỳnh S được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP. Ngoài ra, từ ngày 01/02/2021 đến ngày 19/10/2022, bị cáo S còn được phân công làm Phó Trưởng ban Thường trực, kế toán, thủ quỹ quản lý việc thu, chi nguồn Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 xã MP. Tháng 01/2022, bị cáo S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 để điều trị bệnh cho con và tiêu xài cá nhân. Để thực hiện khi tiếp

nhận và quản lý tiền mặt từ nguồn tiền vận động từ các Ban ấp bàn giao, các mạnh thường quân đóng góp và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Châu Phú chuyển hỗ trợ, căn cứ vào nhu cầu chi, bị cáo lập chứng từ rút và chi tiền. Sau khi thu, chi số tiền mặt còn tồn theo quy định phải nộp vào tài khoản của 02 nguồn quỹ, nhưng bị cáo không nộp mà nhiều lần chiếm đoạt tiền từ 02 nguồn quỹ trên để tiêu xài. Cụ thể:

- Trong giai đoạn từ ngày 10/6/2021 đến ngày 31/12/2021: Phan Thanh Đ là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP (chủ tài khoản), Trần Thị Thanh H là kế toán, bị cáo S là Phó Trưởng Ban Thường trực của Ban vận động, tiếp nhận và phân phối quỹ phòng, chống dịch Covid-19 được phân công làm nhiệm vụ quản lý tiền mặt, làm chứng từ thu, chi của nguồn quỹ (không phân công nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản). Sau khi kết thúc việc phòng, chống dịch Covid-19, tiền mặt của nguồn quỹ còn dư 30.000.000 đồng, bị cáo là người trực tiếp quản lý, Đ đã chỉ đạo bị cáo S nộp vào tài khoản của nguồn Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 nhưng bị cáo không thực hiện mà chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng.

- Trong giai đoạn từ ngày 01/02/2021 đến ngày 19/10/2022: Phan Thanh Đ là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP (chủ tài khoản), bị cáo S được phân công nhiệm vụ làm kế toán, thủ quỹ, quản lý thu chi tiền mặt, lập hóa đơn, chứng từ thu chi đối với nguồn quỹ vì người nghèo. Tháng 12/2021, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP rút số tiền 40.000.000 đồng tạm ứng để cất nhà cho hộ nghèo trên địa bàn xã MP. Sau đó, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Châu Phú có chuyển vào tài khoản của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP số tiền 84.000.000 đồng để hỗ trợ cho hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP và bù lại số tiền đã tạm ứng 40.000.000 đồng đã rút trước đó. Theo quy định thì chỉ rút số tiền 44.000.000 đồng và giữ lại tài khoản 40.000.000 đồng đã tạm ứng trước đó, nhưng bị cáo đã làm chứng từ rút hết số tiền 84.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng.

- Trong giai đoạn từ ngày 20/10/2022 đến ngày 03/3/2023: Nguyễn Chí Th là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP (chủ tài khoản), Trần Thị Thanh H là kế toán, bị cáo S là Phó ban và được phân công làm thủ quỹ, nhiệm vụ quản lý thu chi tiền mặt, làm hóa đơn, chứng từ thu chi của nguồn quỹ vì người nghèo. Sau khi kết thúc chương trình quỹ cây mùa xuân là một trong những chương trình của nguồn quỹ vì người nghèo số tiền mặt của nguồn quỹ còn dư 100.450.000 đồng. Th yêu cầu bị cáo nộp số tiền này vào tài khoản quỹ vì người nghèo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP, nhưng bị cáo không nộp mà chiếm đoạt số tiền 100.450.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo S chiếm đoạt 170.450.000 đồng (trong đó: quỹ vì người nghèo là 140.450.000 đồng và quỹ phòng, chống dịch Covid-19 là 30.000.000 đồng). Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo S đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả.

Tháng 02/2023, Nguyễn Chí Th - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP phát hiện sai phạm của bị cáo S nên báo cáo Đảng ủy xã MP xin ý

kiến xử lý. Ngày 13/3/2023, Đảng ủy xã MP đã ban hành Quyết định số 83-QĐ/ĐU về việc kiểm tra có dấu hiệu vi phạm đối với Phan Huỳnh S và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Châu Phú. Ngày 06/7/2023, Huyện ủy Châu Phú có thông báo số 348 kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất đề xuất, kiến nghị của Đảng ủy xã MP. Ngày 12/7/2023, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Châu Phú có Công văn số 89-CV/UBKTHU về việc chuyển vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú làm rõ.

Ngày 15/12/2023, bị cáo S bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 1103/KLGĐ-TCKH ngày 05/12/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Phú kết luận:

- Nguồn thu, chi các quỹ: Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 03/3/2023, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP đã thực hiện thu, chi liên quan đến 02 (hai) nguồn kinh phí là Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19, bao gồm:

+ Về nguồn Quỹ vì người nghèo: tồn đầu kỳ là 205.737.000 đồng, thu trong kỳ là 2.217.283.514 đồng, chi trong kỳ là 2.268.395.000 đồng, tồn cuối kỳ là 154.625.514 đồng.

+ Về nguồn Quỹ phòng, chống dịch Covid-19: tồn đầu kỳ là 0 đồng, thu trong kỳ là 642.950.000 đồng, chi trong kỳ là 612.950.000 đồng, tồn cuối kỳ là 30.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 03/3/2023, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP sử dụng tài khoản cho việc thu, chi của 02 nguồn quỹ: tài khoản 3761.0.3023340.91046.

- Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 03/3/2023 Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP thực hiện chi tổng số tiền là 2.881.345.000 đồng. Trong đó: tổng số tiền chi đúng là 2.881.345.000 đồng, tổng số tiền chi sai là 0 đồng, tổng số tiền không nộp vào tài khoản dẫn đến bị thất thoát là 170.450.000 đồng, trong đó: nguồn quỹ vì người nghèo là 140.450.000 đồng và nguồn quỹ Covid-19 là 30.000.000 đồng. Trách nhiệm liên quan đến các sai phạm nêu trên thuộc về cán bộ được phân công giữ, quản lý tiền mặt và kế toán (nếu kế toán giữ, quản lý tiền mặt). Trưởng ban vận động quỹ vì người nghèo và quỹ phòng, chống dịch Covid-19 – Chủ tài khoản quỹ (theo các Quyết định số 01/QĐ-MT-BTT ngày 01/02/2021, Quyết định số 38/QĐ-MTTQ-BTT ngày 10/6/2021, Quyết định số 68/QĐ-MT-BTT ngày 10/3/2022, Quyết định số 90/QĐ-MT-BTT ngày 20/10/2022 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP) chịu trách nhiệm về thiếu kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng quỹ.

- Việc thủ quỹ hoặc cán bộ được phân công giữ, quản lý tiền mặt không nộp tiền vào tài khoản của đơn vị trong thời gian dài là sai quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế vận động, quản lý và sử dụng "Quỹ vì người nghèo" ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và khoản 1 Điều 9 Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng " Quỹ vì người nghèo" xã MP được ban hành kèm theo

Quyết định số 02/QĐ-MT-BTT ngày 01/02/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã khai nhận như sau:

Bị cáo giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP từ ngày 11/9/2020, ngày 09/8/2023 bị cáo nghỉ việc. Trong giai đoạn từ ngày 01/02/2021 đến ngày 09/3/2022, bị cáo được phân công kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán của Ban vận động Quỹ vì người nghèo xã MP, nhiệm vụ của bị cáo là lập chứng từ thu, chi quỹ và quản lý thu, chi tiền mặt của quỹ. Giai đoạn từ ngày 10/3/2022 đến ngày 03/3/2023, bị cáo là Phó ban của Ban vận động Quỹ vì người nghèo nhiệm vụ là trực tiếp quản lý việc thu, chi và quản lý tiền mặt. Giai đoạn từ ngày 10/6/2021, bị cáo được phân công làm Phó Trưởng Ban Thường trực Ban vận động tiếp nhận và phân phối Quỹ phòng, chống dịch Covid-19, nhiệm vụ là tiếp nhận các nguồn hỗ trợ do Ban ấp giao và từ các mạnh thường quân hỗ trợ. Theo quy chế chi tiêu thì sau khi hạch toán xong các khoản chi của Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 thì số tiền chi còn tồn phải nộp vào tài khoản của 02 nguồn quỹ trên.

Khoảng tháng 01/2022 do cần tiền trị bệnh cho con và tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của quỹ ‘Vì người nghèo” và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 do bị cáo trực tiếp quản lý. Sau khi hạch toán các khoản cần chi số tiền còn tồn thì Chủ tài khoản là Trưởng Ban vận động chỉ đạo bị cáo nộp tiền vào tài khoản của quỹ nhưng bị cáo không thực hiện mà khai báo gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tiền. Bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tiền của Quỹ vì người nghèo và 01 lần chiếm đoạt tiền của Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 với tổng số tiền 170.450.000 đồng, trong đó: Lần 01 chiếm đoạt 40.000.000 đồng của Quỹ vì người nghèo; lần 02 chiếm đoạt 30.000.000 đồng của “Quỹ phòng, chống dịch Covid-19; lần 3 chiếm đoạt 100.450.000 đồng của Quỹ vì người nghèo.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện từ ngày 05/3/2023 đến ngày 24/4/2023 bị cáo đã 04 lần nộp tiền khắc phục hậu quả với tổng số tiền 178.426.000 đồng. Nguồn tiền bị cáo nộp khắc phục là do ông Phan Hùng D cho bị cáo.

Bị hại Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP do bà Nguyễn Thị Thanh N đại diện hợp pháp trình bày:

Bị cáo S đã nộp khắc phục lại số tiền 170.450.000 đồng vào nguồn Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Số tiền bị cáo nộp dư là 7.976.000 đồng hiện đang được quản lý tại Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh Đ trình bày:

Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 11/10/2022 Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP có 02 nguồn quỹ do Phan Thanh Đ làm chủ tài khoản gồm: Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Ngày 01/02/2021, Đ ký Quyết định về việc củng cố thành viên Ban vận động Quỹ vì người nghèo và ban

hành quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ vì người nghèo xã MP năm 2021, theo đó bị cáo S được phân công làm kế toán. Ngày 10/6/2021, Đ ký Quyết định thành lập Ban vận động, tiếp nhận và phân phối Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 xã MP, theo đó Trần Thị Thanh H làm kế toán, bị cáo S là Phó Trưởng ban Thường trực. Ngày 10/3/2022, Đ ký Quyết định về việc củng cố thành viên Ban vận đồng Quỹ vì người nghèo xã MP, theo đó Trần Thị Thanh H làm kế toán, bị cáo S giữ chức Phó Ban.

Do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP chỉ có Đ và bị cáo S nên Đ phân công bị cáo S làm nhiệm vụ quản lý thu, chi tiền mặt của các nguồn quỹ. Do tình hình Covid-19 nên Đ chỉ đạo bị cáo S tiếp tục làm nhiệm vụ kế toán và quản lý thu, chi tiền mặt của các nguồn quỹ nhưng khi làm hồ sơ thanh toán, quyết toán thì Trần Thị Thanh H là người ký tên với tư cách kế toán.

Trong thời gian Đ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP, do tin tưởng nên Đ không kiểm tra chặt chẽ việc thu, chi, tiền còn tồn của các nguồn quỹ nên đã để bị cáo S chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng, trong đó: Quỹ vì người nghèo là 40.000.000 đồng và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 là 30.000.000 đồng. Việc bị cáo S chiếm đoạt tiền Đ không biết, không liên quan và không được hưởng lợi từ bị cáo S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Th trình bày:

Ngày 20/10/2022, Nguyễn Chí Th ký quyết định củng cố thành viên Ban vận động Quỹ vì người nghèo xã MP, theo đó Trần Thị Thanh H làm kế toán, còn bị cáo S giữ chức Phó Ban, do Ban vận động Quỹ vì người nghèo không có thủ quỹ nên Đ phân công bị cáo S làm nhiệm vụ quản lý thu, chi tiền mặt của nguồn quỹ.

Khoảng cuối tháng 01/2023, sau khi thực hiện chương trình quỹ cây mùa xuân thì Th biết được số tiền chưa chi còn tồn khoảng 100.000.000 đồng nên Th chỉ đạo bị cáo S nộp số tiền trên vào tài khoản Quỹ vì người nghèo theo quy định. Đầu tháng 02/2023, Th yêu cầu bị cáo S cung cấp giấy nộp tiền vào tài khoản để báo cáo lãnh đạo thì bị cáo S không cung cấp và hẹn cung cấp sau. Do nghi ngờ nên Th nhờ người kiểm tra thì phát hiện số tiền tồn trong tài khoản chỉ khoảng 8.000.000 đồng. Th mời bị cáo S lên làm việc thì bị cáo S thừa nhận hành vi chiếm đoạt tiền của các nguồn quỹ để sử dụng cá nhân. Sau đó, Đảng ủy xã thành lập Đoàn kiểm tra sai phạm của bị cáo S thì mới phát hiện bị cáo S đã chiếm đoạt tiền của Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 là 170.450.000 đồng. Việc bị cáo S chiếm đoạt số tiền trên Th không biết, không liên quan và không được hưởng lợi từ bị cáo S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh H trình bày:

Trần Thị Thanh H được phân công làm nhiệm vụ kế toán của Ban vận động Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 theo: Quyết định số 38/QĐ-MTTQVN-BTT về việc thành lập Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 ngày 10/6/2021 do Phan Thanh Đ ký; Quyết định số 68/QĐ-MTTQ-BTT về việc củng cố thành viên Ban vận động Quỹ vì người nghèo ngày 10/3/2022 do Phan

Thanh Đ ký và Quyết định số 90/QĐ-MTTQ-BTT về việc củng cố thành viên Ban vận động Quỹ vì người nghèo ngày 20/10/2022 do Nguyễn Chí Th ký.

Trong giai đoạn từ ngày 10/6/2021 đến ngày 20/10/2022, H là kế toán của Ban vận động tiếp nhận, phân phối Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 nhưng hồ sơ thanh toán, quyết toán do bị cáo S thực hiện, H chỉ ký tên với tư cách kế toán. Trong giai đoạn từ ngày 01/02/2021 đến ngày 19/10/2022 bị cáo S ký tên với tư cách kế toán Quỹ vì nghười nghèo. Trong thời gian H làm kế toán của 02 nguồn quỹ trên thì H không biết bị cáo S chiếm đoạt tiền của Ban vận động, việc bị cáo S chiếm đoạt tiền của Ban vận động thì H không được hưởng lợi. Sau khi làm việc với Đoàn kiểm tra của Đảng ủy xã MP thì H mới biết bị cáo S chiếm đoạt tiền của Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 là 170.450.000 đồng. Trong quá trình làm kế toán Quỹ vì người nghèo thì Hương có đến Kho bạc nhà nước huyện Châu Phú để rút tiền 05 lần từ ngày 26/7/2022 đến ngày 12/10/2022 với tổng số tiền 496.000.000 đồng. Sau khi rút tiền Hương đem về giao lại cho bị cáo S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hùng D trình bày*:

Số tiền 178.426.000 đồng bị cáo S nộp khắc phục hậu quả là tiền của ông cho bị cáo S, ông không yêu cầu Sơn trả lại số tiền trên.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Linh L1, Bùi Thị Hoàng O, Trần Thị Lệ T, Bùi Ngọc T1, Lê Thị Kim T2, Nguyễn Văn Đ1, Lê Như T3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Kim T4, Phạm Văn S, Bùi Thị V, Nguyễn Hồng Sang, Nguyễn Văn L2, Trần Trường X, Phạm Hồng Sang, Phạm Hồng T5, Nguyễn Trung A, Thái Văn U, Hoàng Đức T6, Nguyễn Đức N, Hồ Thị Mỹ D, Triệu Thị Hà M, trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSCP ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để xét xử bị cáo Phan Huỳnh S về tội tham ô tài sản theo điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Huỳnh S khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận. Bị cáo với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP đã thỏa thuận về việc Ủy ban Mặt trân tổ quốc Việt Nam xã MP sẽ trả lại bị cáo tiền nộp khắc phục hậu quả dư là 7.976.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này trong bản án, bị cáo không yêu cầu gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả dư là 7.976.000 đồng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP sẽ trả lại bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này trong bản án. Trong quá trình công tác bị cáo S đã có nhiều đóng góp và đạt được nhiều thanh tích trong công tác Mặt trận, bị cáo đã khắc phục

hậu quả vì vậy với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Phan Hùng D trình bày: ông chỉ cho bị cáo số tiền 70.000.000 đồng để nộp khắc phục hậu quả, số tiền này ông đã cho bị cáo nên ông không yêu cầu bị cáo trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh Đ, ông Nguyễn Chí Th và bà Trần Thị Thanh H: trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Luật sư Tô Văn Đặng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phan Huỳnh S như sau:

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả; có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ, trong quá trình cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP với tư cách là bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 59 Bộ luật Hình sự; Điều 5 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 củ Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S là 03 (ba) năm tù hoặc là miễn hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa.

Giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 353; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Huỳnh S từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S. Không có cơ sở để áp dụng Điều 59 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP về việc trả lại bị cáo số tiền 7.976.000 đồng. Ông Phan Hùng D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cho bị cáo nộp khắc phục hậu quả nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và nội dung vụ án, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Xét thấy, bị cáo Phan Huỳnh S có hành vi chiếm đoạt tiền của Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP thành lập và quản lý vì vậy Hội đồng xét xử xác định Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP là bị hại trong vụ án. Bà Nguyễn Thị Thanh N hiện là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP, vì vậy Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị Thanh N tham gia vụ án với tư cách là người đại diện hợp pháp của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP.

[1.4] Ông Phan Hùng D có đưa cho bị cáo 70.000.000 đồng để nộp khắc phục hậu quả. Do đó, cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Phan Hùng D trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định ông Phan Hùng D giam gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Huỳnh S thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Phan Huỳnh S là người có chức vụ, quyền hạn và có trách nhiệm quản lý thu, chi tiền mặt đối với nguồn Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19, bị cáo đã lợi dụng việc kiêm nhiệm làm kế toán của Ban vận động Quỹ vì người nghèo giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 09/3/2022 và Phó ban Vận động Quỹ vì người nghèo từ ngày 10/3/2022 và Phó Trưởng ban Thường trực Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 từ ngày 10/6/2021 để chiếm đoạt tiền của 02 nguồn quỹ trên. Sau khi quyết toán số tiền còn tồn bị cáo không nộp

vào tài khoản của 02 nguồn quỹ theo quy định mà bị cáo đã chiếm đoạt dùng việc cá nhân và điều trị bệnh cho con. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 170.450.000 đồng, trong đó bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tiền Quỹ vì người nghèo với tổng số tiền 140.450.000 đồng, 01 lần chiếm đoạt tiền Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 là 30.000.000 đồng.

[2.2] Bị cáo S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của nguồn Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 và hoạt động của đơn vị, làm ảnh hưởng đến uy tín của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam hai cấp trong huyện. Bị cáo nhận thức được điều này nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản theo điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy:

Công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhằm giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và hệ thống chính trị; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Bản thân bị cáo S là một đảng viên, được cấp ủy tin tưởng bổ nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP và Phó ban, Phó Trưởng Ban Thường trực và kế toán của Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Tuy nhiên, vì mục đích cá nhân mà xem nhẹ lợi ích của tập thể đơn vị, lợi ích của người dân nên bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt số tiền 170.450.000 đồng từ nguồn Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trong thời gian dài dẫn đến không có khả năng hoàn trả. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP. Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 là những nguồn quỹ mang nghĩa cử cao đẹp được toàn thể nhân dân và xã hội ủng hộ; hành vi của bị cáo làm giảm niềm tin của người dân đối với hoạt động quản lý của chính quyền địa phương, làm mất uy tín của Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[2.4] Về các tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh N là đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về hình phạt chính: bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hình phạt tù cũng đủ tín răn đe, giáo dục và tương xứng với hành vi của bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện đã nghỉ việc và đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Phan Thanh Đ, Nguyễn Chí Th, Trần Thị Thanh H chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ nên đã để bị cáo S chiếm đoạt số tiền 170.450.000 đồng từ nguồn Quỹ vì người nghèo và Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Xét thấy, Đ, Th, Hương không biết bị cáo S chiếm đoạt tiền, không được hưởng lợi, đã tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, toàn bộ số tiền chiếm đoạt bị cáo S nộp lại. Riêng Th là người phát hiện bị cáo S có hành vi chiếm đoạt tiền và đã chủ động báo cáo Đảng ủy xã MP. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, Th, Hương và có Công văn đề nghị chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý là có căn cứ.

[4] Nguyễn Thị Linh L1, Nguyễn Thị Thanh N, Bùi Thị Hoàng O, Phạm Văn S, Bùi Ngọc T1, Nguyễn Thị Kim T4, Lê Thị Kim T2, Nguyễn Văn C, Bùi Thị V, Trần Thị Lệ T, Hồ Thị Mỹ D, Lê Như T3, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hồng Sang, Nguyễn Văn L2, Trần Trường X, Phạm Hồng T5, Nguyễn Trung A, Thái Văn U, Hoàng Đức T6, Nguyễn Đức N, chỉ có tên theo Quyết định phân công do đây là nhiệm vụ kiêm nhiệm theo quy định. Hàng tháng, quý, năm, Ban vận động không tổ chức họp nên các thành viên không biết số liệu thu, chi, tồn của các nguồn quỹ. Việc thực hiện công tác vận động, thu, chi của các nguồn quỹ chủ yếu là do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và bộ phận kế toán, thủ quỹ thực hiện, tất cả đều không có hưởng lợi gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự và có Công văn đề nghị chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa ông Phan Hùng D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cho bị cáo nộp khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện về việc Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP trả lại bị cáo số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả dư là 7.976.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét các đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Xét các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Huỳnh S phạm tội tham ô tài sản.

- Căn cứ điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 353; Điều 38; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh S: 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Huỳnh S.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã MP có trách nhiệm trả lại bị cáo số tiền 7.976.000đ (bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Huỳnh S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Công an H.Châu Phú;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TTG Công an tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.